

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 745 /GDĐT- PCGD

Củ Chi, ngày 23 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục (hệ Giáo dục thường xuyên), xây dựng xã hội học tập năm học 2020 - 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021- 2022

Thực hiện Văn bản số 10480/UBND-GDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thực hiện công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục năm học 2020-2021 trên địa bàn huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục (hệ Giáo dục thường xuyên) và xây dựng xã hội học tập năm học 2020-2021 như sau:

I. THỰC TRẠNG

1. Thuận lợi

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể đối với sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục và xã hội học tập.

Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện luôn nắm bắt tình hình, quán triệt nhiệm vụ chính trị của ngành, luôn chủ động trong công tác bằng việc tham mưu tích cực với lãnh đạo huyện một cách cụ thể, kịp thời về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, xã hội học tập nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi trong toàn ngành.

Chỉ tiêu giáo dục về công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học, xã hội học tập được Ủy ban nhân dân huyện giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

Cơ sở vật chất ở các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở từng bước được đầu tư nâng cấp, chất lượng giảng dạy và phương pháp dạy học được đổi mới.

Ban giám hiệu các trường rất quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, xã hội học tập tại địa phương.

2. Khó khăn

Một số Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa chủ động lập kế hoạch cụ thể huy động các đối tượng bỏ học tiếp tục ra lớp; các biện pháp huy động trẻ bỏ học ra lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục chưa thật sự hiệu quả; sự phối hợp giữa nhà trường, ban ngành đoàn thể chưa đồng bộ.

Bộ sổ điều tra trình độ văn hóa hộ dân đã hết hạn cập nhật, chưa được UBND huyện duyệt kinh phí điều tra. Do đó thiếu hồ sơ minh chứng cho việc cập nhật bộ sổ điều tra trình độ văn hóa từng hộ dân.

Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và Trường Trung cấp nghề chưa chặt chẽ (đây là khó khăn lớn nhất) trong công tác phổ cập giáo dục tại địa phương.

Địa bàn hoạt động các lớp phổ cập trung học cơ sở và trung học phổ thông rộng và xa, học sinh không thuận lợi tập trung, cách xa trường chính, phương tiện đi lại của học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

Một số gia đình chưa tạo điều kiện cho con em mình đi học lại, do lười học, mất căn bản ở các lớp học dưới và lưu ban hoặc bỏ học nhiều năm liền; số em lớn tuổi là lao động chính trong gia đình đã đi làm trong các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

Việc cập nhật các hồ sơ, sổ sách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục rất phức tạp, đòi hỏi giáo viên phụ trách phải tốn thời gian đối chiếu, rà soát, phối kiểm, xác minh các đối tượng trong diện quản lý cho thật chính xác (do dân số biến động thay đổi hàng năm) và bộ sổ điều tra từng hộ dân đã hết hạn (trình duyệt UBND huyện chưa đồng ý).

Hiện nay trong nhà trường không còn chức danh cho giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, nên việc thực hiện và quản lý, nhập số liệu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học vào hệ thống thông tin phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo gặp nhiều khó khăn.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện giai đoạn 2012-2020 kèm theo Quyết định số 11158/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2013, Công văn số 4884/UBND-GDDT ngày 28 tháng 4 năm 2017 về tiếp tục tăng cường thực hiện Đề án xóa mù chữ; Kế hoạch số 901/KH-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2020 về triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2020; Kế hoạch số 950/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 về triển khai thực hiện công tác xóa

mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2021; Kế hoạch số 2628/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện năm 2020; Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện Củ Chi. Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục của huyện tập trung chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ- giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho người lớn. Thường xuyên tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục huyện; các xã, thị trấn; qua đó thực hiện kế hoạch kiểm tra, phân công trách nhiệm thực hiện các mục tiêu phổ cập, đồng thời tích cực tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương trong việc phối hợp các lực lượng, đoàn thể để huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế số học sinh lưu ban, bỏ học, củng cố chất lượng các lớp phổ cập.

III. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT

1. Số liệu huy động ra lớp

1.1. Ra lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: (từ 01/6/2020 đến 30/5/2021)

Giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các xã, thị trấn đã tích cực tham mưu với cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương vận động các đối tượng trong diện từ 15 – 60 tuổi ra lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ đạt 100% người hoàn thành chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

1.2. Ra lớp phổ cập giáo dục tiểu học

Trong năm học 2020–2021 toàn huyện có 55 em bỏ học gồm có 16/40 trường tiểu học. Đã rà soát xác minh được 42/55 trường hợp (trong đó có 42 học sinh bỏ học bao gồm những trường hợp tạm trú các tỉnh và thường trú do bệnh bảo lưu học lại). Các trường tiểu học sau đây phải huy động 13 học sinh hiện bỏ học năm học 2020 – 2021 (trên phần mềm công nghệ thông tin) gồm Trường tiểu học Tân Phú Trung là 01, Trường Tiểu học An Nhơn Đông 01 học sinh, Trường Tiểu học Bình Mỹ 02 học sinh, Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông 3 09 học sinh. (đính kèm thống kê)

Đề nghị: Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Phú Trung, Trường Tiểu học An Nhơn Đông, Trường Tiểu học Bình Mỹ 1, Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông 3 còn học sinh bỏ học trong năm học 2020 – 2021 phải lập kế hoạch huy động 13 em bỏ học tiểu học ra lớp trong năm học 2021 – 2022, nhằm đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục tiểu học năm 2021.

3. Ra lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở : (từ 01/6/2020 đến 30/5/2021)

- Hiện nay huy động học sinh ra lớp trong năm học 2020 – 2021 có 07/21 xã, thị trấn khai giảng các lớp PCGD THCS năm 2021 duy trì sang năm 2020 gồm xã Tân Phú Trung, Thái Mỹ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, Phú Mỹ Hưng, Phạm Văn Cội và Tân Thạnh Đông).

+ Tổng số lớp: 14 lớp, trong đó có 01 lớp 6, 01 lớp 7, 05 lớp 8 và 07 lớp 9.

+ Tổng số học viên: 164 học viên, 30 nữ. Trong đó có 12 học viên lớp 6, 13 học viên lớp 7, 58 học viên lớp 8 và 81 học viên lớp 9.

- Học sinh bỏ học trong năm học 2020–2021 toàn huyện có 358 em bỏ học THCS. Đã rà soát xác minh được 66/358 trường hợp. Đề nghị Hiệu trưởng các trường THCS tham mưu UBND xã, thị trấn cùng phối hợp huy động 292 học sinh bỏ học ra lớp trở lại trường THCS hệ phổ thông (*Thông kê đính kèm*)

1.4. Ra lớp phổ cập giáo dục bậc trung học (từ tháng 01/6/2020 đến 30/5/2021)

- Hiện nay huy động học sinh ra lớp trong năm học 2020 – 2021 có 15/21 xã, thị trấn đã khai giảng các lớp phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2019 duy trì sang năm 2020, gồm xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Tân An Hội, Phước Hiệp, Phước Thạnh, Thái Mỹ, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Đông.

- Tổng số lớp: 27 lớp, trong đó có 11 lớp 10, 09 lớp 11, 07 lớp 12.

- Tổng số học viên: 450 học viên, 168 nữ. Trong đó có 223 học viên lớp 10, 129 học viên lớp 11 và 98 học viên lớp 12.

- Học sinh bỏ học trong năm học 2020–2021 toàn huyện có 263 học sinh bỏ học THPT. Đã rà soát xác minh được 15/263 trường hợp miễn giảm. Đề nghị Hiệu trưởng các trường THPT và giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục tham mưu UBND xã, thị trấn cùng phối hợp huy động học sinh bỏ học ra lớp trở lại trường trung học phổ thông hệ phổ thông là 248 học sinh (*Thông kê đính kèm*)

2. Số liệu đạt chuẩn quốc gia

2.1. Về xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

2.1.1. Về xóa mù chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 223.628 người; Nữ: 109.997 người.

- Tổng số người biết chữ (mức độ 1): 221.897 người.
- Tổng số người trong diện xóa mù chữ : 1731 người; Nữ: 689 người
- Số người miễn giảm: 1731 người; Nữ: 689 người
- Tổng số người phải xóa mù chữ (mức độ 1): 00 người.
- Đạt tỉ lệ: 100 %. Đạt mức độ 2

2.1.2. Về giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 223.628 người; Nữ: 109.997 người.
- Tổng số người biết chữ (mức độ 2): 221.887 người.
- Tổng số người trong diện giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 1.741 người; Nữ: 697 người
- Số người miễn giảm: 1.731 người; Nữ: 689 người.
- Tổng số người phải giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 10 người.

Đạt tỉ lệ: 99.99 %. Đạt mức độ 2

2.2. Về phổ cập giáo dục tiểu học

2.2.1. Tiêu chuẩn huy động

- Dân số trẻ 6 tuổi : 5.732 học sinh; Nữ: 2.707 học sinh.
- Tổng số trẻ miễn giảm: 02 học sinh.
- Tổng số trẻ phải phổ cập giáo dục: 5.730 học sinh.
- Tổng số trẻ 6 tuổi đã huy động vào lớp 1 năm học 2020 – 2021: 5.730 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 100%

2.2.2. Tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học

- Dân số học sinh 11 tuổi : 6.157 học sinh; Nữ: 2.906 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi miễn giảm: 32 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi phải phổ cập giáo dục: 6.125 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 5.851 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 97,76 %. Đạt mức độ 3

2.3. Về phổ cập trung học cơ sở

2.3.1. Tiêu chuẩn huy động

Huy động 6 tuổi vào lớp 1

- Dân số trẻ 6 tuổi : 5.732 học sinh; Nữ: 2.707 học sinh.
- Tổng số trẻ miễn giảm: 02 học sinh.

- Tổng số trẻ phải phổ cập giáo dục: 5.730 học sinh.
- Tổng số trẻ 6 tuổi đã huy động vào lớp 1 năm học 2020 – 2021: 5.730 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 100%

Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trung học cơ sở.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2019 – 2020: 5.941 học sinh.
- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2019 – 2020 được huy động vào lớp 6 năm học 2020 – 2021: 5.940 học sinh.
- Đạt tỉ lệ : 99,99%.

2.3.2. Tiêu chuẩn hiệu quả

Học sinh trong độ tuổi 11-14 hoàn thành chương trình tiểu học

- Dân số học sinh 11 - 14 tuổi: 23.158 học sinh. Số trẻ miễn giảm: 389 học sinh.
- Số học sinh 11 – 14 tuổi phải phổ cập giáo dục: 22.769 học sinh.
- Số học sinh 11 – 14 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 22.620 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 99,35%

Học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm qua

- Tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm học 2018 – 2019: 4.771 học sinh.
- Số học sinh tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2018-2019: 4.760 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 99,77%

Học sinh trong độ tuổi 15-18 đã tốt nghiệp THCS (2 hệ)

- Số học sinh 15 - 18 tuổi phải phổ cập giáo dục THCS: 19.396 học sinh
- Số học sinh 15 – 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS (2 hệ): 18.540 học sinh
- Đạt tỉ lệ: 95,59%. Đạt mức độ 2

2.4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

2.4.1. Tiêu chuẩn 1

- Số học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2019 – 2020: 4.760 học sinh.
- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở được huy động vào lớp 10 (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2020 - 2021: 4.658 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 97,86%

2.4.2. Tiêu chuẩn 2

- Số học sinh đang học lớp 12 năm học 2019 – 2020: 3.335 học sinh.

- Số học sinh đã tốt nghiệp (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2019- 2020: 3.321 học sinh.

- Đạt tỉ lệ: 99,58%.

2.4.3. Tiêu chuẩn 3

- Số học sinh từ 18 – 21 tuổi phải phổ cập giáo dục bậc trung học: 15.655 học sinh

- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề): 11.967 học sinh

- Đạt tỉ lệ: 76,36%

2.5. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

2.5.1. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi đến trường: (đạt từ 95% trở lên)

- Dân số trẻ 5 tuổi: 5.360 trẻ; Nữ: 2.587 trẻ.

- Số trẻ 5 tuổi miễn giảm: 07 trẻ. (01 trẻ ra lớp có khả năng học tập)

- Tổng số trẻ 5 tuổi phải PCGD mầm non: 5.353 trẻ.

- Tổng số trẻ 5 tuổi đã ra lớp: 5.353 trẻ.

- Đạt tỉ lệ: 100 %

2.5.2. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (đạt từ 90% trở lên)

- Tổng số trẻ 5 tuổi phải huy động (phải PCGDMN): 5.353 trẻ.

- Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN mới: 5.353 trẻ.

- Đạt tỉ lệ: 100%

2.5.3. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

- Có 377/377 giáo viên được hưởng chế độ chính sách hiện hành, đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định 100%.

2.5.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Có 210/210 phòng học cho lớp 5 tuổi xây kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 100%.

- Có 210/210 lớp mầm non 5 tuổi đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mầm non 5 tuổi, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 100%.

3. Kết quả công tác xây dựng xã hội học tập

3.1. Trung tâm học tập cộng đồng

Có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trong năm học 2020 - 2021 đi vào hoạt động và đạt kết quả như sau :

- Kết quả thực hiện chuyên đề và số người tham gia:

Ngành nghề	Số chuyên đề	Lượt người tham dự
Huy động ra lớp xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ		
Huy động ra lớp phổ cập giáo dục THCS	13 lớp/260 CD	164 người x 9 tháng = 1.476 lượt người
Huy động ra lớp phổ cập giáo dục THPT	27 lớp/372 CD	450 người x 9 tháng = 4.050 lượt người
Ngoại ngữ và Tin học	62	115
Tập huấn nông nghiệp	50	976
Tập huấn nghề ngắn hạn	75	2.123
Tư vấn kinh tế gia đình	61	684
Tập huấn Giáo dục pháp luật	213	51.234
Truyền tuyên Y tế sức khỏe	217	73.617
Văn nghệ, thể dục thể thao	222	16.728
Tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống	293	40.636
Tuyên truyền giáo dục môi trường	269	32.352
Nội dung khác	436	96.531

- Tổng cộng kinh phí hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng là 8.057.027.240 đồng, trong đó gồm:

+ Kinh phí huyện và thành phố cấp: 281.987.000 đồng

+ Kinh phí xã cấp: 3.207.473.800. đồng

+ Kinh phí mạnh thường quân: 4.567.566.440 đồng.

3.2. Thực hiện Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “ Cộng đồng học tập” cấp xã

Có 21/21 xã, thị trấn đã triển khai kế hoạch Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại “ Cộng đồng học tập” cấp xã; Đạt kết quả 21/21 xã, thị trấn.

III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Mặt mạnh

Cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mà trọng tâm là phổ cập giáo dục bậc trung học. Chỉ đạo quán triệt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cho cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên nhận thức được tầm quan trọng và có trách nhiệm thực hiện công tác này bằng việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo duy trì sĩ số, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học, huy động trẻ đi học đúng độ tuổi, nâng cao hiệu suất đào tạo và đạt kết quả cao trong các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc và hoàn thành chương trình tiểu học, hoàn thành xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

Các trường đã nhận thức đúng đắn về vai trò và nhiệm vụ của nhà trường đối với công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, đồng thời kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh tạo điều kiện thật tốt cho các em đến trường.

Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được chú trọng đã huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia, góp phần tích cực vào sự phát triển ngành giáo dục của huyện.

2. Tồn tại

Việc huy động trẻ bỏ học ra lớp phổ cập giáo dục vẫn còn hạn chế, số trẻ ra lớp chưa cao, trong đó một số xã không đạt chỉ tiêu huyện giao. Hiện nay, số học sinh bỏ học trung học cơ sở năm học 2020 – 2021 là 292 em; học sinh bỏ học trung học phổ thông năm học 2020 – 2021 là 248 em và số học sinh 15 – 21 tuổi trong năm 2021 là 5.289 học sinh, trong đó có số đối tượng đi làm tại các công ty, xí nghiệp trong huyện và ngoài huyện. Vì vậy, việc vận động các đối tượng này ra lớp vẫn chưa đạt yêu cầu theo chỉ tiêu huyện giao trong độ tuổi 15-18 tuổi đạt từ 95% trở lên và trong độ tuổi 18-21 tuổi đạt từ 75% trở lên.

Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục có lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Ngoài ra, huyện chưa tổ chức các lớp học phổ cập THCS, THPT cho đối tượng là công nhân hiện đang làm việc tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cần có sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc huy động trẻ bỏ học trở lại trường lớp đúng lúc và kịp thời sẽ tạo điều kiện để các em tiếp tục học hết chương trình phổ thông trung học và định hướng nghề nghiệp cho các em trong thời gian tới điều này hết sức quan trọng, góp phần thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho 100% các em trong độ tuổi phổ cập giáo dục đến trường ở bất kỳ loại hình nào và đây là yếu tố cơ bản để đơn vị có thể tiếp tục duy trì và hoàn thành đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục các bậc học giai đoạn từ năm 2021 – 2025.

- Ngoài hình thức tuyên truyền, vận động đã được thực hiện, có thể tổ chức mạng lưới cộng tác viên làm công tác tuyên truyền bao gồm phụ huynh, học sinh, người có uy tín, có tâm huyết tại địa phương hoặc có quan hệ gần gũi láng giềng với những đối tượng trong diện phổ cập giáo dục để huy động trẻ bỏ học ra lớp, góp phần tăng thêm tính hiệu quả trong công tác phổ cập giáo dục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

1. Phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tích cực đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục bậc trung học trong thời gian sắp tới.

2. Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các bậc học, có biện pháp đào tạo học sinh yếu, phát hiện kịp thời học sinh có nguy cơ bỏ học, tăng cường công tác chủ nhiệm và nắm bắt hoàn cảnh từng học sinh để tư vấn kịp thời nhằm kéo giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học ở các bậc học, nhất là bậc trung học và nâng cao hiệu suất đào tạo.

3. Tiếp tục củng cố Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn. Kiện toàn cơ chế hoạt động của Ban chỉ đạo theo hướng hiệu quả, chất lượng, nhất là Ban chỉ đạo ở các xã, thị trấn (đội ngũ giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục). Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tại địa phương, do đó cần ổn định về nhân sự và thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về mục đích ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục bậc trung học; làm cho người dân hiểu và ý thức được việc nâng cao dân trí là sự đòi hỏi cấp bách của yêu cầu phát triển xã hội, nâng cao vị thế của đất nước lên tầm khu vực và thế giới.

5. Tăng cường giao ban định kỳ, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời giúp cho các xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các địa phương hoạt động tốt hơn. Phát huy vai trò của ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các trường học, các đơn vị đào tạo nghề trong công tác phổ cập giáo dục bậc trung học.

6. Tăng cường công tác vận động học sinh bỏ học đến lớp, đa dạng hóa các loại hình học tập, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhiều tầng lớp nhân dân, mở rộng hình thức dạy nghề tạo điều kiện để các đối tượng bỏ học trung học phổ thông theo học các lớp nghề phù hợp.

7. Thành viên Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện cần tăng cường kiểm tra đôn đốc nhắc nhở và giúp đỡ việc thực hiện công tác này tại địa phương.

8. Sắp xếp, tinh giản đội ngũ giáo viên chuyên trách các bậc học nhằm phục vụ tốt cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học.

9. Tập huấn chương trình tin học và trang bị phần mềm công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học cho các xã, thị trấn.

10. Các chỉ tiêu cần phấn đấu

10.1. Về xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Tiếp tục huy động người còn giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ ra lớp (bằng nhiều hình thức).

- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ mức độ 2.

10.2. Về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

- Nâng tỉ lệ trẻ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (11 tuổi) của toàn huyện đạt từ 97%.

- Nâng cao tỉ lệ trẻ hoàn thành bậc tiểu học hằng năm đạt 100%.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu kéo giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học; duy trì sĩ số học sinh trong trường tiểu học đạt 100%.

- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.

- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 99% trở lên.

10.3. Về phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Phấn đấu huy động 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học vào lớp 6.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, kéo giảm tỉ lệ bỏ học, lưu ban; duy trì sĩ số học sinh trong trường phổ thông đạt 99% trở lên

- Nâng cao tỉ lệ học sinh hoàn thành bậc trung học cơ sở hằng năm đạt 100%.

- Nâng tỉ lệ trẻ 15 – 18 tuổi có bằng Tốt nghiệp trung học cơ sở toàn huyện đạt từ 95% trở lên (đạt mức độ 3).

- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 90 % trở lên.

- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Phấn đấu huy động trẻ bỏ học lớp trung học cơ sở ra lớp phổ cập trung học cơ sở và đủ điều kiện xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

10.4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

- Phấn đấu huy động 97% trở lên học sinh hoàn thành bậc trung học cơ sở vào lớp 10 phổ thông và các hệ tương đương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, kéo giảm tỉ lệ bỏ học, lưu ban; duy trì sĩ số học sinh trong lớp đạt từ 97% trở lên.

- Nâng cao tỉ lệ trẻ tốt nghiệp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề đạt từ 95% trở lên.

- Nâng tỉ lệ trẻ 18 – 21 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề bậc 3/7 toàn huyện đạt từ 75%.

- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 70% trở lên.

- ~~Phấn đấu~~ hoàn thành 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục ~~bậc~~ trung học.

- ~~Phấn đấu~~ huy động số trẻ bỏ học lớp 12 ra lớp phổ cập giáo dục bậc trung học, dự thi và tốt nghiệp.

10.5. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non. Phấn đấu duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Phấn đấu huy động trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 99,90% và số trẻ này đi học chuyên cần đạt 100%.

- Duy trì trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và trẻ thể thấp còi đạt 00,0%.

10.6. Trung tâm học tập cộng đồng

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch “Xây dựng công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2021 – 2025” duy trì hoạt động có hiệu quả 21/21 trung tâm học tập cộng đồng.

- Đảng ủy và UBND các xã, thị trấn quan tâm và chỉ đạo các trung tâm học tập cộng đồng thực hiện đúng theo văn bản số 1144/GĐĐT-GDTEX ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bảng tiêu chí đánh giá, xếp loại trung tâm học tập cộng đồng tại xã, thị trấn.

- Ban Giám đốc các trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn xây dựng lại Quy chế hoạt động trung tâm học tập cộng đồng, tiếp tục hằng quý có sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tổng kết khen thưởng kịp thời nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể đóng góp công sức cho cộng đồng.

- Kiểm tra đánh giá hiệu quả, duy trì các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng năm học 2021 – 2022 theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết

định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện Củ Chi

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021 về công tác Giáo dục thường xuyên (bộ phận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục), xây dựng xã hội học tập và phương hướng nhiệm vụ năm học 2021 – 2022./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD-ĐT huyện;
- Trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PCGD. HM Luật.3.



